

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2020/DS-ST

Ngày 11-9-2020.

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và bà Cần Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST-DS ngày 11/03/2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2020; thông báo mở lại phiên tòa số 09/2020/TA-TA ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Đ.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông. Có mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th

Địa chỉ: Thôn M, xã N1, huyện P, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Văn Đ trình bày:

Do chỗ quen biết nên ngày 24/03/2015, anh Đ có cho bà Nguyễn Thị Th vay số tiền 25.000.000đ để lo công việc, hai bên có viết giấy biên nhận, trong giấy có ghi hai bên thỏa thuận công việc hoàn tất, nếu sau này sai hợp đồng sẽ hoàn trả lại số tiền trên, trong giấy không thỏa thuận lãi suất. Do công việc thỏa thuận bà Th không thực hiện được và cũng không trả tiền cho anh Đ. Vì vậy anh Đ khởi kiện yêu cầu chị Th phải trả cho anh tiền đã nhận là 25.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Th: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Th mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Tòa án xác minh nơi cư trú của chị Th xác định chị Thảo có đăng ký tạm trú tại Thôn M, xã N1, huyện P, tỉnh Đắk Nông, chị Th có mặt ở địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành pháp luật, hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKS đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Đ tuyên buộc chị Nguyễn Thị Th phải trả cho anh Vũ Văn Đ số tiền 25.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Văn Đ khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Th trả số tiền 25.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật nên tranh chấp này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị Th tạm trú tại thôn M, xã N1, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong các bên đương sự không có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét về vấn đề thời hiệu khởi kiện.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Đ HĐXX xét thấy: các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 24/03/2015, anh Đ có đưa cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 25.000.000đ để lo công việc, hai bên có viết giấy biên nhận với nội dung chị Th mượn của anh Đ số tiền 25.000.000 đồng hai bên bên thỏa thuận công việc hoàn tất, nếu sau này sai hợp đồng sẽ hoàn trả lại số tiền trên. Sau đó công việc thỏa thuận chị Th không thực hiện được, ngày 30/03/2019 chị Th có viết giấy hẹn đến ngày 30/11/2019 trả 10.000.000đ nhưng chị Th không trả. Như vậy, việc chị Th có vay tiền của anh Đ là có thật, việc vay tiền giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Điều 471 BLDS năm 2005. Do đó, hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp pháp. Đến hạn trả nợ ngày 30/11/2019 chị Thảo không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 474 BLDS năm 2005.

Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 (BLDS) quy định:

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định:

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

HĐXX xét thấy việc anh Vũ Văn Đ khởi kiện yêu cầu chị Th phải trả số tiền 25.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật là có căn cứ cần chấp nhận.

Về tiền lãi: Trong giấy vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 476 BLDS năm 2005 và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để tính tiền lãi, cụ thể như sau:

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ ngày 30/11/2019 (âm lịch) tương ứng ngày 25/12/2019 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm 11/9/2020 là: 08 tháng 14 ngày x 25.000.000đ x 9%/năm = 1.587.500 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Thảo phải chịu 1.329.375 đồng án phí DSST. Hoàn trả cho anh Vũ Văn Điệp số tiền 1.338.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000385 ngày 09/03/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143 ; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng khoản 1 Điều 302; khoản 2 Điều 305; Điều 471 ; Điều 474; khoản 2 Điều 476 BLDS năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Đ

Buộc chị Nguyễn Thị Th phải trả cho anh Vũ Văn Đ số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng và 1.587.500 đồng tiền lãi. Tổng cộng: 26.587.500 đồng

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc chị Th phải chịu 1.329.375 đồng án phí DSST. Hoàn trả cho anh Vũ Văn Đ số tiền 1.338.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000385, ngày 09/03/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong